TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 519/2020/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 22 tháng 12năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15tháng 12 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số789/2020/TLST-HNGĐ ngày03tháng 12năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:Chị Dương Thanh T – sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

VàAnh Tạ Hồng C – sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

Trú tại: Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Dương Thanh T và anh Tạ Hồng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2013 tại UBND phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2019.

Nay chị Dương Thanh T và anh Tạ Hồng C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Dương Thanh T và anh Tạ Hồng C thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Tạ Thu T, sinh ngày 09/9/2014 và Tạ Minh K, sinh ngày 04/5/2017. Ly hôn chị T, anh C thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung Tạ Thu T và Tạ Minh K cho chị Dương Thanh T trực tiếp, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Anh C, chị T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Dương Thanh T và anh Tạ Hồng C xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Dương Thanh T và anh Tạ Hồng C xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Anh Tạ Hồng C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:**Chị Dương Thanh T và anh Tạ Hồng C cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**

Chị Dương Thanh T và anh Tạ Hồng C thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Tạ Thu T, sinh ngày 09/9/2014 và Tạ Minh K, sinh ngày 04/5/2017. Công nhận sự thỏa thuận của hai bên giao cả 02 con chung Tạ Thu T và Tạ Minh K cho chị Dương Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Anh C, chị T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Dương Thanh T và anh Tạ Hồng C thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Dương Thanh T và anh Tạ Hồng C thống nhấtxác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án :

Anh Tạ Hồng C tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003791ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Vĩnh Tuy, Q. HBT.
(Số200, quyển 01/2013)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tú